

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 64 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành và một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030; về việc hoàn thiện thủ tục, hồ sơ trình một số dự án luật

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ và Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực, tổ chức ngày 19 tháng 4 năm 2022; theo đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và kết quả lấy ý kiến Thành viên Chính phủ ngày 23 tháng 4 năm 2022;

Trên cơ sở đề xuất của Bộ Công an và kết quả lấy ý kiến Thành viên Chính phủ ngày 16 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

I. Về thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành và một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030

Chính phủ đánh giá cao sự cố gắng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan bám sát quy định của Luật Quy hoạch, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chương trình giám sát tối cao của Quốc hội và các Nghị quyết của Chính phủ, kết luận của Thường trực Chính phủ, chỉ thị, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ

để xây dựng Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành (gọi tắt là Báo cáo). Báo cáo đã cơ bản đánh giá đầy đủ, toàn diện, khách quan về kết quả thực hiện, những khó khăn, tồn tại, vướng mắc, nguyên nhân trong quá trình thực hiện Luật Quy hoạch và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Tại cuộc họp, Chính phủ đã thảo luận thẳng thắn, trách nhiệm cao với nhiều ý kiến xác đáng, chất lượng, nhất là đối với các vấn đề còn khó khăn, vướng mắc và cần đề xuất với Quốc hội xem xét, tháo gỡ để đảm bảo tiến độ và nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch. Trong khi chờ tổng kết đánh giá toàn diện để đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch, thống nhất kiến nghị Quốc hội ban hành Nghị quyết để kịp thời điều chỉnh, xử lý những vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Luật Quy hoạch tại Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV theo trình tự rút gọn với nội dung như sau:

1. Một số giải pháp tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng lập quy hoạch

a) Cho phép các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và các luật, pháp lệnh đã được sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến quy hoạch có thể lập đồng thời để bảo đảm tính đồng bộ; quy hoạch nào được lập, thẩm định xong trước thì được quyết định hoặc phê duyệt trước. Sau khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, nếu có nội dung chưa phù hợp thì quy hoạch thấp hơn phải điều chỉnh theo quy hoạch cao hơn, bảo đảm thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia.

b) Cho phép điều chỉnh tiến độ lập quy hoạch, trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định và phê duyệt trong năm 2022 đối với các quy hoạch cấp quốc gia mang tính cấp thiết, tạo thuận lợi cho việc điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Cơ bản hoàn thành các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia trong năm 2023.

c) Cho phép các quy hoạch nêu tại điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch; xem xét, lồng ghép các nội dung liên quan để đưa vào quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030.

d) Cho phép Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định áp dụng

hình thức chỉ định thầu đối với các gói thầu để lập các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh mà chưa lựa chọn được nhà thầu. Việc chỉ định thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, nhà thầu được lựa chọn theo hình thức chỉ định thầu phải đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật. Trường hợp không áp dụng hình thức chỉ định thầu hoặc áp dụng mà không lựa chọn được nhà thầu thì người có thẩm quyền quyết định hình thức lựa chọn nhà thầu khác để lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

đ) Cho phép sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành mà chưa được bố trí vốn và các quy hoạch được điều chỉnh tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này. Được phép huy động và sử dụng các nguồn vốn xã hội hóa, bảo đảm tuân thủ quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch của Luật Quy hoạch.

e) Nội dung quy hoạch tổng thể quốc gia xác định định hướng phân bố và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội; định hướng về quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường có tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng mang tính chiến lược trên lãnh thổ bao gồm đất liền, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời. Chưa thực hiện điểm n khoản 2 Điều 22 Luật Quy hoạch về Danh mục dự án quan trọng quốc gia và thứ tự ưu tiên thực hiện.

g) Việc điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 trong trường hợp quy hoạch thấp hơn được phê duyệt trước nhưng có nội dung chưa phù hợp với quy hoạch cao hơn được thực hiện theo hướng không phải lập nhiệm vụ lập quy hoạch và giảm bớt một số thủ tục về điều chỉnh quy hoạch.

h) Giao Chính phủ nghiên cứu các quy định về trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đảm bảo độc lập, trên cơ sở tăng cường trách nhiệm cho các cấp, rút gọn thủ tục hành chính, không gây phiền hà và phát sinh chi phí, phù hợp với các quy định của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

i) Giao Chính phủ đánh giá tác động việc bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch; nghiên cứu khôi phục lại các quy hoạch sản phẩm cần thiết, mang tính chiến lược, đảm bảo không trái với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

2. Chính phủ giao các bộ triển khai thực hiện một số nội dung sau:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai để phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị quyết của Quốc hội về giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành và một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030.

b) Các bộ nghiên cứu, sửa đổi các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về công tác quy hoạch còn mâu thuẫn, chông chéo để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn nhằm đẩy nhanh tiến độ và chất lượng quy hoạch; khẩn trương rà soát, nghiên cứu và ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuyên ngành về quy hoạch.

c) Các bộ, ngành, địa phương tăng cường hơn nữa trong việc phối hợp để nâng cấp hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quy hoạch quốc gia, thống nhất công nghệ, định dạng dữ liệu về quy hoạch, cập nhật, chia sẻ thông tin bảo đảm tính công khai, minh bạch; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về quy hoạch; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tổ chức thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về quy hoạch.

d) Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan của Quốc hội để hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục trình Quốc hội khóa XV tại kỳ họp thứ 3 về một số giải pháp tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng lập quy hoạch.

3. Về các giải pháp trong dài hạn

a) Tổng kết việc triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và các Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Đất đai, Luật Đấu thầu, các luật, pháp lệnh có liên quan để kiến nghị các giải pháp sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về công tác quy hoạch.

b) Tiếp tục rà soát, sửa đổi các luật có liên quan đến quy hoạch, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Luật Quy hoạch sau khi được sửa đổi, bổ sung.

II. Về việc hoàn thiện thủ tục, hồ sơ trình dự án Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; dự án Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; dự án Luật Đường bộ

Trên cơ sở đề xuất của Bộ Công an và kết quả lấy ý kiến Thành viên Chính phủ ngày 16 tháng 4 năm 2022, Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Tờ trình về những nội dung lớn của dự án Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Tờ trình về việc tách Luật Giao thông đường bộ thành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Luật Đường bộ để Ban cán sự đảng Chính phủ xem xét, trình xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CN (2).

408

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Phạm Bình Minh